

CƯƠNG LĨNH XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (BỔ SUNG, PHÁT TRIỂN NĂM 2011) - GIÁ TRỊ VÀ NHỮNG ĐIỂM CẦN BỔ SUNG, PHÁT TRIỂN

PGS, TS NGUYỄN VIỆT THÔNG

Tổng Thư ký Hội đồng Lý luận Trung ương

Tóm tắt: Sau 28 năm thực hiện Cương lĩnh 1991 và hơn 8 năm thực hiện Cương lĩnh 2011, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Song cũng còn nhiều vấn đề lớn, phức tạp, nhiều hạn chế, yếu kém cần phải tập trung giải quyết, khắc phục để đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững. Bài viết khẳng định các giá trị của Cương lĩnh và khuyến nghị các vấn đề cần bổ sung, phát triển Cương lĩnh trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Cương lĩnh; Thời kỳ quá độ; Chủ nghĩa xã hội.

1. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) (sau đây gọi tắt là Cương lĩnh 2011) có giá trị to lớn trên cả phương diện lý luận và thực tiễn.

Một là, khẳng định vai trò lãnh đạo và địa vị cầm quyền của Đảng

Năm 1991, trong bối cảnh các Đảng Cộng sản ở hầu hết các nước xã hội chủ nghĩa (XHCN) đã mất vai trò lãnh đạo và địa vị cầm quyền, Đảng Cộng sản Liên Xô đã lâm vào tình trạng khủng hoảng cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức; Đại hội VII của Đảng Cộng sản Việt Nam (năm 1991) thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (sau đây gọi tắt là Cương lĩnh 1991). Sau 20 năm thực hiện Cương lĩnh 1991, công cuộc đổi mới toàn diện đất nước đạt được những thành tựu to

lớn, có ý nghĩa lịch sử, nhưng khó khăn, thách thức còn nhiều. Trong lãnh đạo, Đảng có lúc cũng phạm sai lầm, khuyết điểm nghiêm trọng do giáo điều, chủ quan, duy ý chí, vi phạm quy luật khách quan. Lợi dụng tình trạng đó, các thế lực thù địch đòi xóa bỏ vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam. Cương lĩnh 2011 một lần nữa khẳng định: “Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam”¹; đồng thời, diễn đạt đầy đủ hơn về Đảng: “Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam”², “là Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội”³. Hiến pháp năm 2013 còn khẳng định: Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân, phục vụ nhân dân và chịu trách nhiệm trước nhân dân về

những quyết định của mình. Cương lĩnh 2011 xác định rõ: “Để đảm đương được vai trò lãnh đạo, Đảng phải vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, ra sức nâng cao trình độ trí tuệ, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực lãnh đạo. Giữ vững truyền thống đoàn kết thống nhất trong Đảng, tăng cường dân chủ và kỷ luật trong hoạt động của Đảng. Thường xuyên tự phê bình và phê bình, đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa cơ hội, tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí và mọi hành động chia rẽ, bè phái. Đảng chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong sạch, có phẩm chất, năng lực, có sức chiến đấu cao theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; quan tâm bồi dưỡng, đào tạo lớp người kế tục sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc”⁴.

Gần 20 năm qua, năng lực lãnh đạo và bản lĩnh cầm quyền của Đảng ngày càng được nâng lên, lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng ngày càng tăng lên.

Hai là, Cương lĩnh 2011 tiếp tục khẳng định: Đi lên CNXH là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử

Cương lĩnh 1991 tiếp tục khẳng định con đường đi lên CNXH trong khi CNXH ở Đông Âu đã sụp đổ, CNXH ở Liên Xô đang đứng trước sự sụp đổ. Điều đó khẳng định bản lĩnh chính trị vững vàng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Qua 20 năm thực hiện Cương lĩnh 1991, các thế lực thù địch thường xuyên, liên tục cho rằng Đảng ta vẫn “ngao cổ”, vẫn “bảo thủ” con đường đi lên CNXH. Cương lĩnh 2011 tiếp tục khẳng định: Theo quy luật tiến hoá của lịch sử, loài người nhất định sẽ tiến tới CNXH. Đi lên CNXH là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử. Đây là một trong những giá trị lý luận nổi bật nhất của Cương lĩnh 1991 và Cương lĩnh 2011.

Ba là, Cương lĩnh 2011 đã tiếp tục hoàn thiện lý luận về CNXH trên ba vấn đề lớn

Thứ nhất, xác định rõ hơn đặc trưng cơ bản của CNXH Việt Nam. Kế thừa Cương lĩnh 1991 và các đại hội tiếp theo, nhất là Đại hội X, Cương lĩnh 2011 xác định: “Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiên bộ phù hợp; có nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới”⁵.

So với Cương lĩnh 1991, Cương lĩnh 2011 chỉ giữ nguyên đặc trưng “có nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”, bổ sung hai đặc trưng rất quan trọng: i) “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” - đặc trưng tổng quát phản ánh mục tiêu của xã hội mà nhân dân ta sẽ xây dựng; ii) “có Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo”. Cương lĩnh 2011 cũng bổ sung, phát triển các đặc trưng khác cho chính xác hơn⁶.

Gần 10 năm qua, những đặc trưng nêu trên từng bước được cụ thể hóa qua các kỳ đại hội của Đảng.

Thứ hai, Cương lĩnh 2011 tiếp tục hoàn thiện các phương hướng cơ bản (hay con đường) đi lên CNXH ở Việt Nam

Cương lĩnh 1991 xác định 7 phương hướng cơ bản. Trên cơ sở đó và tổng kết thực hiện xây dựng đất nước qua 20 năm, Cương lĩnh 2011 bổ sung, xác định 8 phương hướng cơ bản: i) Đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường; ii) Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN; iii) Xây dựng nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến

bộ và công bằng xã hội; iv) Bảo đảm vững chắc quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; v) Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; vi) Xây dựng nền dân chủ XHCN, thực hiện đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất; vii) Xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; viii) Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh⁷.

Gần 10 năm qua, các phương hướng cơ bản nêu trên tiếp tục được cụ thể hóa, bổ sung, phát triển cho phù hợp với thực tiễn.

Thứ ba, Cương lĩnh 2011 chỉ rõ các quan hệ lớn, các mâu thuẫn cần nắm vững và giải quyết

Tổng kết những thành tựu, hạn chế qua 20 năm thực hiện Cương lĩnh 1991, Cương lĩnh 2011 chỉ ra những mâu thuẫn lớn cần giải quyết: quan hệ giữa đối mới, ổn định và phát triển; giữa đối mới kinh tế và đối mới chính trị; giữa kinh tế thị trường và định hướng XHCN; giữa phát triển lực lượng sản xuất và xây dựng, hoàn thiện từng bước quan hệ sản xuất XHCN; giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; giữa xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc XHCN; giữa độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ;...⁸

Đại hội XII đã bổ sung thêm mối quan hệ giữa “Nhà nước và thị trường” và đến Nghị quyết Trung ương 5, khóa XII đã phát triển thành mối quan hệ “giữa Nhà nước - thị trường và xã hội”; điều chỉnh mối quan hệ “giữa kinh tế thị trường và định hướng XHCN” thành mối quan hệ “giữa tuân theo các quy luật thị trường và bảo đảm định hướng XHCN”.

Các đặc trưng, phương hướng cơ bản, các mối quan hệ lớn nêu trên thể hiện sự phát triển lý luận của Đảng ta, có giá trị lý luận to lớn, chỉ đạo thực tiễn.

2. Qua gần 10 năm thực hiện Cương lĩnh 2011, đất nước tiếp tục đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, nổi bật là:

Một là, việc thực hiện đặc trưng tổng quát: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh từng bước được hiện thực hóa

- *Dân giàu*: Sự giàu có của nhân dân là giàu cả về vật chất và tinh thần. Có nhiều thước đo, tiêu chí nói lên sự giàu có của nhân dân như thu nhập, điều kiện sống (ăn, mặc, ở, đi lại, chăm sóc sức khỏe của nhân dân, v.v.), trong đó tiêu chí tổng quát nhất là GDP/đầu người. Năm 2010, tổng sản phẩm trong nước bình quân đầu người đạt 1.168 USD; năm 2018 đạt 2.587 USD; đến năm 2020, có thể đạt: 3.000 USD (đạt mục tiêu Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020 đề ra). Sau 10 năm thực hiện Cương lĩnh 2011, GDP bình quân đầu người tăng gần 3 lần.

- *Nước mạnh*: Quy mô nền kinh tế tăng nhanh. Tổng GDP của Việt Nam năm 2010: 104,6 tỷ USD; năm 2018: đạt 245,0 tỷ USD; năm 2020: dự kiến đạt 300 tỷ USD. Sau 10 năm, GDP của nước ta cũng tăng gần 3 lần.

Việc xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, trước hết là độc lập, tự chủ về đường lối dựa trên cơ sở vật chất, kỹ thuật ngày càng thu được kết quả quan trọng. Giữ vững ổn định chính trị - xã hội. Quốc phòng, an ninh được tăng cường. Sức mạnh mềm của quốc gia ngày càng được tăng cường.

- *Dân chủ*: Hiến pháp năm 2013 đã bổ sung nhiều điều khẳng định quyền con người, quyền công dân và việc thực hiện các quyền trên ngày càng tốt hơn. Việc ban hành và thực hiện quyền làm chủ của nhân dân trong thực hiện giám sát, phản biện thông qua Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội; nhân dân góp ý xây dựng Đảng và chính quyền theo Quyết định 217, 218 của Bộ Chính trị ngày càng tốt hơn. Nhân dân thực hiện quyền làm chủ trực tiếp ngày càng nhiều hơn, nhất là thực hiện quyền ứng cử, bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp ngày càng tiến bộ.

- *Văn minh*: Văn minh vật chất và văn minh tinh thần có bước tiến rõ trong gần 10 năm qua. Giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ được bảo đảm. Trình độ dân trí ngày càng cao. Quản lý xã hội tốt hơn. Đời sống và lối sống văn hóa có tiến bộ. Phong trào xây dựng gia đình văn hóa, làng, xã văn hóa, đoàn kết ở các khu dân cư có tiến bộ.

Hai là, việc thực hiện nhân dân làm chủ có bước tiến mới

Đảng và Nhà nước ban hành nhiều chủ trương, chính sách, pháp luật nhằm bảo đảm thực hiện quyền làm chủ của nhân dân. Thể chế hóa Cương lĩnh 2011, Hiến pháp năm 2013 khẳng định: Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam do nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức⁹. Các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận; tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật; gắn quyền công dân với nghĩa vụ và trách nhiệm đối với xã hội. Ý thức về quyền và nghĩa vụ công dân, năng lực làm chủ, tham gia quản lý xã hội của nhân dân, ý thức về dân chủ trong xã hội được nâng lên. Việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn có tiến bộ¹⁰, thể hiện qua dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện, nhất là trong lĩnh vực chính trị và kinh tế.

Ba là, việc xây dựng nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiến bộ phù hợp đạt kết quả quan trọng

Mô hình tăng trưởng từ chủ yếu theo chiều rộng đã bắt đầu chuyển sang kết hợp giữa chiều rộng và chiều sâu, chú trọng phát triển theo chiều sâu, nâng cao chất lượng tăng trưởng và sức cạnh tranh trên cơ sở nâng cao năng suất lao động, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới và sáng tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát huy lợi thế so sánh và chủ động hội nhập quốc tế. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa tiếp tục được đẩy mạnh và đạt một số kết quả quan trọng. Công nghệ sản xuất công nghiệp đã có bước thay đổi về trình độ theo hướng hiện đại. Tỷ trọng công nghiệp chế tạo, chế biến trong giá trị sản xuất công nghiệp tăng, tỷ trọng công nghiệp khai thác giảm dần. Công nghiệp hóa nông nghiệp, nông thôn có chuyển biến rõ rệt. Cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động có bước chuyển biến tích cực¹¹. Năng suất lao động

và sức cạnh tranh được nâng lên. Theo thống kê, tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ trong GDP tăng từ 79,9% năm 2011 lên 82,6 vào năm 2015; tỷ trọng nông nghiệp giảm từ 20,1% xuống còn 17,4%¹².

Thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, nhất là hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách, tiếp tục được hoàn thiện. Vai trò, hiệu quả, sức cạnh tranh của các chủ thể, các loại hình doanh nghiệp trong nền kinh tế được nâng lên. Các yếu tố thị trường và các loại thị trường được hình thành đồng bộ hơn, gắn kết với thị trường khu vực và quốc tế. Các loại giá về cơ bản được xác lập theo nguyên tắc thị trường; thực hiện cơ chế giá thị trường có sự quản lý của Nhà nước đối với một số loại hàng hóa, dịch vụ thiết yếu. Các thành phần kinh tế tiếp tục phát triển. Kinh tế nhà nước tiếp tục phát triển. Kinh tế tập thể được củng cố. Kinh tế tư nhân phát triển, là một động lực quan trọng của nền kinh tế, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài có vai trò quan trọng. Vai trò của Nhà nước được điều chỉnh phù hợp với cơ chế thị trường, ngày càng phát huy dân chủ trong đời sống kinh tế - xã hội.

Bốn là, việc xây dựng, phát triển văn hóa, con người có tiến bộ

Sự nghiệp xây dựng, phát triển văn hóa, con người đã được Đảng, Nhà nước quan tâm trong các chính sách phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện nhiệm vụ xây dựng con người đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế có bước chuyển biến quan trọng. Bước đầu hình thành những giá trị mới về con người với các phẩm chất và trách nhiệm xã hội, ý thức công dân, dân chủ, chủ động, sáng tạo, khát vọng vươn lên. Nhiều giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc và của từng vùng, miền được kế thừa; nhiều di sản văn hóa được bảo tồn, tôn trọng. Việc xây dựng môi trường văn hóa đã được chú trọng hơn. Giao lưu và hợp tác quốc tế về văn hóa có nhiều khởi sắc.

Năm là, việc thực hiện các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết và giúp nhau cùng phát triển đạt kết quả quan trọng

Đảng và Nhà nước tiếp tục hoàn thiện các cơ chế, chính sách, bảo đảm các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, giải quyết hài hòa quan hệ giữa các dân tộc, giúp nhau cùng phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội vùng có đông bào dân tộc thiểu số, nhất là các vùng Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ, tây duyên hải miền Trung. Các dân tộc dùng tiếng nói, chữ viết, giữ gìn bản sắc dân tộc, phát huy phong tục, tập quán, truyền thống và văn hóa tốt đẹp của mình. Đấu tranh chống kỳ thị dân tộc; nghiêm trị những âm mưu, hành động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc.

Sáu là, việc xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân đạt những thành tựu quan trọng

Quan điểm và thể chế về Nhà nước pháp quyền XHCN được bổ sung, hoàn thiện một bước quan trọng và cơ bản. Hiến pháp năm 2013 khẳng định: Nước Cộng hòa XHCN Việt Nam do nhân dân làm chủ; tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức.

Nguyên tắc tổ chức quyền lực nhà nước được quy định đầy đủ hơn trong Hiến pháp năm 2013: Quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và cơ chế hành động của tổ chức bộ máy nhà nước được xác định rõ hơn và những bước tiến trong hoạt động. Vai trò của pháp luật trong tổ chức và hoạt động của Nhà nước, trong quản lý xã hội ngày càng được đề cao. Cơ chế phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực trong tổ chức và hoạt động của *Nhà nước được xác định rõ hơn và trong tổ chức thực hiện đã có những bước tiến quan trọng.*

Bảy là, nước ta có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới

Trong 10 năm qua, hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế của nước ta đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Môi trường hòa bình thuận lợi cho phát triển, độc lập, chủ

quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ tiếp tục được giữ vững. Quan hệ đối ngoại được mở rộng và ngày càng đi vào chiều sâu. Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế. Quan hệ với các nước láng giềng và các nước trong ASEAN được củng cố. Đã thiết lập quan hệ đối tác chiến lược, đối tác toàn diện và nhiều đối tác quan trọng. Hội nhập quốc tế được đẩy mạnh, chủ động, tích cực tham gia các công việc chung của cộng đồng quốc tế, nâng cao vị thế của đất nước.

3. Đại hội XII đánh giá “Nhìn tổng thể, qua 30 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được **những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử** trên con đường xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc XHCN. Đồng thời cũng còn nhiều vấn đề lớn, phức tạp, **hiều hạn chế, yếu kém** cần phải tập trung giải quyết, khắc phục để đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững”¹³. Từ đó, Đại hội XII xác định: Tiếp tục đổi mới tư duy lý luận, làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn, hoàn thiện hệ thống các quan điểm về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam, đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn cung cấp luận cứ khoa học, lý luận cho việc hoạch định, phát triển đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Trong khuôn khổ Cương lĩnh, Hiến pháp, xin kiến nghị những nội dung chủ yếu cần bổ sung, phát triển.

Thứ nhất, tiếp tục bổ sung, phát triển các đặc trưng của XHCN mà nhân dân ta xây dựng

Trong 8 đặc trưng của Cương lĩnh 2011 cần phát triển đặc trưng “các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển” thành “có quan hệ xã hội hài hòa, các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển”. Bởi lẽ, quan hệ xã hội hài hòa là bản chất của CNXH, cũng để phân biệt với xã hội tư bản chủ nghĩa. Cần bổ sung đặc trưng “có Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo” thành “có hệ thống chính trị tinh

gọn, hiện đại, Đảng Cộng sản giữ vai trò lãnh đạo”, bởi Nhà nước là một bộ phận quan trọng của hệ thống chính trị, nhưng chưa phải là hệ thống chính trị. Ngoài Nhà nước còn có Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Đảng là bộ phận của hệ thống chính trị và giữ vai trò lãnh đạo.

Thứ hai, tiếp tục bổ sung, phát triển các phương hướng cơ bản

Cương lĩnh 2011 xác định tám phương hướng cơ bản. Kế thừa sự phát triển trong gần 10 năm qua, cần bổ sung phát triển một số phương hướng.

Một là, phát triển phương hướng “đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên môi trường” thành “đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước gắn với phát triển kinh tế tri thức, sử dụng *hợp lý* tài nguyên, bảo vệ môi trường”. Bởi lẽ, bảo vệ môi trường tài nguyên chưa rõ nghĩa, vấn đề là sử dụng *hợp lý* tài nguyên.

Hai là, phát triển phương hướng “thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị hợp tác và phát triển; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế” thành “*bảo đảm lợi ích tối cao của quốc gia - dân tộc, trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, bình đẳng và cùng có lợi, thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa dạng hóa, đa phương hóa trong quan hệ đối ngoại; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; là bạn, là đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế*”.

Thứ ba, cần nhấn mạnh hơn nữa vai trò lãnh đạo của Đảng

Cương lĩnh 2011 khẳng định: “sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam”. Khẳng định như thế là chính xác, nhưng cần nhấn mạnh hơn: “sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng nước ta, làm nên nhiều kì tích trên đất nước Việt Nam”.

Cần đưa vào Văn kiện Đại hội XIII nội dung: giữ gìn và phát huy những truyền thống vẻ vang của Đảng. Đó là truyền thống trung thành vô hạn với lợi ích của dân tộc và giai cấp, kiên định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với CNXH trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Truyền thống giữ vững độc lập, tự chủ với đường lối; nắm vững vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tham khảo kinh nghiệm của quốc tế để đề ra đường lối đúng và có cách thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cách mạng. Truyền thống gắn bó mật thiết giữa Đảng và nhân dân, luôn luôn lấy việc phục vụ nhân dân là lẽ sống và mục tiêu phấn đấu. Truyền thống đoàn kết thống nhất, có tổ chức và kỷ luật chặt chẽ trên cơ sở nguyên tắc hoạt động trong dân chủ, tự phê bình và tình thương yêu đồng chí. Truyền thống đoàn kết quốc tế thủy chung, trong sáng dựa trên những nguyên tắc và mục tiêu cao cả¹⁴ □

1, 2, 3, 4, 5 Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. CTQG, H., 2011, tr.66; 88; 88; 89-90; 70.

6, 7, 8 Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. CTQG, H., 2011, tr.70; 72; 72-73.

9, 10 Xem: *Hiến pháp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*. Nguồn: <http://www.chinhphu.vn>

11, 12 Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. CTQG, H., 2016, tr.83; 231.

13 Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. CTQG, H., 2016, tr.65.

14 Xem: <http://www.nhandan.com.vn/chinhtri/item/39097102-dang-vung-manh-dat-nuoc-phat-trien-dan-toc-truong-ton.html>